

Bản án số: 204/2018/HS-PT

Ngày: 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2/ Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo Đinh Thị Thu H1. và Tôn Thị Thúy H2. do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đinh Thị Thu H1.; sinh năm 1981 tại Quảng Bình; Thường trú: Số X ấp Y, xã Z, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số X2 đường số Y2, Khu phố A, phường Z2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Đ. và bà Trịnh Thị M.; Có chồng là Nguyễn Văn Kh. và 05 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Tôn Thị Thúy H2.; sinh năm 1981 tại Bến Tre; Thường trú: Ấp Y3, xã Z3, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số X4 đường Y4, phường Z4, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tôn Cẩm H3. và bà Lê Thị H4.; có chồng là Trương Văn Th1. (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 00 phút ngày 19/12/2016, tại trước nhà số X5 đường Y5, phường Z4, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát kinh tế phối hợp với Công an phường Bình Trị Đông tuần tra phát hiện xe ô tô tải biển số 51C-620.49 do Võ Minh Th2. điều khiển đang đỗ xe để Trần Văn T. và Lâm Kh. bốc thùng carton chứa bột giặt nhãn hiệu O. của chủ hàng là Tôn Thị Thúy H2. Nghi vấn là hàng giả nên tổ công tác tiến hành kiểm tra có 70 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 36 gói, mỗi gói 400g (2.520 gói) và 30 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 18 gói, mỗi gói 800g (540 gói).

Nguồn gốc số bột giặt trên là của Tôn Thị Thúy H2. mua của Đinh Thị Thu H1. tại địa chỉ Số X6, đường Y6, phường Z2, quận Bình Tân với giá 370.000 đồng/thùng, rồi bán lại cho khách hàng với giá 480.000 đồng/thùng để kiếm lời. Số bột giặt giả hiệu OMO trên không phải do công ty TNHH Quốc tế U. Việt Nam (gọi tắt là công ty U. Việt Nam) sản xuất, giá rẻ hơn 110.000 đồng/thùng và không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc. Ngày 19/12/2016, Thúy H2. đem 100 thùng bột giặt hiệu O. mua của Thu H1. bán lại cho Trần Thị Bảo Tr. lấy lời nhưng chưa bán được thì bị phát hiện.

Sau đó, lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tôn Thị Thúy H2. tại Số X4 đường Y4, phường Z4, quận Bình Tân thu giữ 54 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 72 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 400g; 20 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 03kg. Tất cả số bột giặt trên nghi giả hiệu O. Thu giữ tại chỗ ở của Đinh Thị Thu H1. (số X6, đường Y6, phường Z2, quận Bình Tân) 280 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 100g; 900 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 400g; 252 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 48 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 03kg; tất cả số bột giặt trên nghi giả hiệu O.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu thêm 560 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 100g; 648 gói bột giặt O., mỗi gói 400g; 288 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 45 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 5,5kg, tất cả số bột giặt này theo lời khai của Thu H1. là hàng thật hiệu O. và Thu H1. mua bột giặt giả hiệu O. từ Bùi Thị Ng. và Đinh Thị Hu.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của vợ chồng Bùi Thị Ng. – Nguyễn Văn Tr. tại nhà không số, Tổ L, ấp M, xã N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 15 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 03 gói, mỗi gói 06 kg; 06 thùng bột giặt nước hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 04 gói, mỗi gói 2,7kg; 03 thùng bột giặt máy nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 04 hộp, mỗi hộp 03kg; 05 gói bột giặt hiệu N., mỗi gói 06kg; 3,5kg vỏ bao bì hiệu O. các loại; 02kg vỏ bao bì hiệu A. các loại; 01 cái cân loại 05kg; 01 ca nhựa màu trắng; 01 máy ép miệng bao hiệu Tân Th.

Nguyễn Văn Tr. (chồng của Bùi Thị Ng.) khai đã thuê Nguyễn Thanh Th3. sản xuất bột giặt giả nhãn hiệu O. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th3. ở địa chỉ Số L2 Ấp M2, xã N2, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 40 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 400g; 23 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 100g, 37 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 30 gói bột giặt hiệu O. C., mỗi gói 400g; 08kg bao bì nhãn hiệu O.; 09kg bột giặt hiệu N.; 01 cân đồng hồ loại 01kg; 01 ly nhựa; 01 máy ép nhựa bằng điện dùng để ép đầu bao nylon.

Sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Thị Hu. tại số L3, ấp M3, xã N3, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 máy ép miệng bao bì còn hoạt động, 02 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 40 gói, mỗi gói 400g; 05kg vỏ thùng giấy bên ngoài ghi nhãn hiệu O.; 01 kg vỏ bao bì mang nhãn hiệu bột giặt O.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân tiến hành định giá giá trị tương đương hàng thật và giám định chất lượng toàn bộ số bột giặt nghi giả bột giặt hiệu O. thu giữ trong vụ án:

1/Tôn Thị Thúy H2.:

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận:

70 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 36 gói, mỗi gói 400g (2.520 gói) và 30 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 18 gói, mỗi gói 800g (540 gói); 54 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 72 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 400g; 20 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 03kg thu giữ từ Tôn Thị Thúy H2. có trị giá tương đương hàng thật là 68.553.000 đồng.

Qua giám định, bản in bao bì của toàn bộ số bột giặt thu giữ từ Tôn Thị Thúy H2. không trùng giống bản in bao bì bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

Kết luận giám định đối với 03 gói đại diện (trong số bột giặt thu giữ từ Tôn Thị Thúy H2.) tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03: Ngoại quan mức chênh lệch (+) 100%. Hàm lượng chất hoạt động bề mặt mức chênh lệch từ 3,7 – 4,7%. pH dung dịch 1% mức chênh lệch từ 0,9 -1,8% so với bột giặt O. do công ty U. Việt Nam cung cấp.

2/ Đinh Thị Thu H1.:

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận:

280 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 100g; 900 gói bột giặt hiệu O.; mỗi gói 400g; 252 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 48 gói bột giặt hiệu O.; mỗi gói 03kg; thu giữ từ Đinh Thị Thu H1. có trị giá tương đương hàng thật là 32.324.000 đồng.

Qua giám định, bản in bao bì của toàn bộ số bột giặt thu giữ từ Đinh Thị Thu H1. không trùng giống bản in bao bì bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

Kết luận giám định đối với 03 gói đại diện (trong số bột giặt thu giữ từ Đinh Thị Thu H1.) tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03: Ngoại quan mức chênh lệch (+) 100%. Hàm lượng chất hoạt động bề mặt mức chênh lệch từ 0,5 – 4,2%. pH dung dịch 1% mức chênh lệch 0-1,8% so với bột giặt O. do công ty U. Việt Nam cung cấp.

Đối với 560 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 100g; 648 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 400g; 288 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g; 45 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 5,5kg thu giữ từ Đinh Thị Thu H1., H1. khai là hàng thật và cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua bán nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1.

3/Đinh Thị Hu.:

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 02 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 40 gói, mỗi gói 400g thu giữ từ Đinh Thị Hu. có trị giá tương đương hàng thật là 1.400.000 đồng.

Qua giám định, bản in bao bì của toàn bộ số bột giặt thu giữ từ Đinh Thị Hu. không trùng giống bản in bao bì bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

Kết luận giám định đối với 03 gói đại diện (trong số bột giặt thu giữ từ Đinh Thị Hu.) tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03: Ngoại quan mức chênh lệch (+) 100%. Hàm lượng chất hoạt động bề mặt mức chênh lệch 6,1%. pH dung dịch 1% mức chênh lệch từ 0 so với bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

4/ Nguyễn Thanh Th3.:

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 40 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 400g; 23 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 100g; 37 gói bột giặt hiệu O., mỗi gói 800g thu giữ từ Nguyễn Thanh Th3. có trị giá tương đương hàng thật là 2.091.000 đồng.

Qua giám định, bản in bao bì của toàn bộ số bột giặt thu giữ từ Nguyễn Thanh Th3. không trùng giống bản in bao bì bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

Kết luận giám định đối với 03 gói đại diện (trong số bột giặt thu giữ từ Nguyễn Thanh Thái) tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03: Ngoại quan mức chênh lệch (+) 100%. Hàm lượng chất hoạt động bề mặt mức chênh lệch từ 0,9 – 1,8% so với bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

Đối với 30 gói bột giặt hiệu O. C., mỗi gói 400g, công ty U. Việt Nam không cung cấp mẫu nên không giám định được.

5/ Bùi Thị Ng. – Nguyễn Văn Tr.:

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 15 thùng bột giặt nhãn hiệu O. bên

trong mỗi thùng chứa 03 gói, mỗi gói 06kg; thu giữ từ vợ chồng Bùi Thị Ng. – Nguyễn Văn Tr. có trị giá tương đương hàng thật là 12.150.000 đồng.

Qua giám định, bản in bao bì của số bột giặt thu giữ từ vợ chồng Bùi Thị Ng. – Nguyễn Văn Tr. trùng giống bản in bao bì bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. cung cấp.

Đối với 06 thùng bột giặt nước hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 04 gói, mỗi gói 2,7kg; 03 thùng bột giặt máy nhãn hiệu O. bên trong mỗi thùng chứa 04 hộp, mỗi hộp 03 kg thu giữ từ vợ chồng Bùi Thị Ng. – Nguyễn Văn Tr., Ng. và Tr. khai là hàng thật, có hóa đơn, chứng từ mua bán nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng Ng. – Tr.

Cơ quan điều tra tiến hành mời các đối tượng nêu trên về làm việc và các đối tượng trên khai nhận như sau:

1/ Tôn Thị Thúy H2. khai nhận:

H2. là chủ tiệm tạp hóa “H2. Thu” tại số X6 đường Y6, phường Z2, quận Bình Tân và bắt đầu mua bột giặt giả hiệu O. loại 400g, 800g mỗi gói của Đinh Thị Thu H1. vào khoảng tháng 5/2016, mỗi tháng mua từ 12 đến 15 thùng (loại 400g, 36 gói/thùng; loại 800g, 18 gói/thùng) với số tiền 355.000/thùng, bán lại giá 465.000 đồng/thùng, nếu có tiền thì Thúy H2. trả qua người giao hàng, nếu không thì trả sau và việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ. Khoảng 01 tuần trước ngày 19/12/2016, Thúy H2. đã gọi điện cho Đinh Thị Thu H1. để đặt mua 100 thùng bột giặt giả hiệu O. (loại 400g, 800g mỗi gói). Đến ngày 19/12/2016, Thu H1. cho lái xe ô tô chở 100 thùng bột giặt giả hiệu O. đến tiệm tạp hóa số X6 đường Y6, phường Z2 để giao bán cho Thúy H2. và Thúy H2. dẫn đường cho lái xe chở số bột giặt trên đến bán lại cho Trần Thị Bảo Tr. nhưng chưa bán được thì bị phát hiện.

Trước đó, Tôn Thị Thúy H2. đã 02 lần bán bột giặt giả hiệu O. cho Trần Thị Bảo Tr. và Thúy H2. không nói cho Tr. biết đó là bột giặt giả hiệu O.

Riêng 20 gói bột giặt giả hiệu O. loại 03kg mỗi gói thì H2. khai nhận mua tại đường X7, Quận 6 và không biết là giả.

2/Đinh Thị Thu H1. khai nhận:

H1. bán bột giặt giả hiệu O. cho Tôn Thị Thúy H2. từ khoảng tháng 5/2016. Ngày 19/12/2016, Thu H1. đã cho lái xe ô tô Võ Minh Th2. cùng với Trần Văn T., L. Kh. chở 100 thùng bột giặt giả hiệu OMO đến số X6 đường Y6, phường Z2, quận Bình Tân để bán cho Tôn Thị Thúy H2.. Khi bán, Đinh Thị Thu H1. nói rõ cho Tôn Thị Thúy H2. biết là bột giặt giả hiệu O., giá bán là 355.000 đồng/thùng.

Nguồn gốc số bột giặt giả hiệu O. đã bán cho Tôn Thị Thúy H2. và để tại nhà số X4 đường số Y4, phường Z đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét là do Đinh Thị Thu H1. mua của Bùi Thị Ng. và Đinh Thị Hu., số lượng bột giặt giả hiệu O. của Ng. và Hu. mỗi người một nửa (loại 400g, 800g, 03kg mỗi gói), riêng mua thêm của Hu. loại 100g mỗi gói. Việc mua bán bột giặt giả hiệu O. giữa H1., Ng., Hu. được thanh toán bằng tiền mặt hoặc trao đổi hàng hóa thật

các loại, không có hóa đơn, chứng từ. Việc mua bán diễn ra khoảng tháng 5/2016 với số tiền 340.000 đồng/thùng, mỗi thùng Thu H1. lời 15.000 đồng.

H1. không nói cho Võ Minh Th2., Trần Văn T., Lâm Kh. biết là chở bột giặt giả hiệu O. 400g, 800g mỗi gói đem bán.

3/Bùi Thị Ng. khai nhận:

Bắt đầu bán bột giặt giả hiệu O. loại 400g, 800g mỗi gói cho Đinh Thị Thu H1. vào khoảng tháng 10/2016 với số lượng khoảng 40 thùng, giá 340.000 đồng/thùng.

Nguyễn Văn Tr. (chồng của Ng.) là người chở bột giặt giả hiệu O. giao hàng cho Thu H1.. Việc mua bán được thanh toán bằng tiền mặt hoặc trao đổi hàng hóa thật các loại (cụ thể là bột giặt O. thật) và không có chứng từ, hóa đơn.

Cách thức làm bột giặt giả hiệu O. là vợ chồng Tr. – Ng. mua bột giặt O., N. thật loại 06kg trộn lẫn nhau theo tỷ lệ 50/50; sau đó đem đóng vào bao bì nhãn hiệu O. giả các loại 400-800g rồi dùng máy ép điện ép miệng bao bì đóng thành phẩm. Bao bì nhãn hiệu O. giả do 01 người nam giới không rõ lai lịch cung cấp.

4/Nguyễn Thanh Th3. khai nhận:

Thái làm gia công bột giặt giả hiệu O. với số lượng khoảng 40 thùng (loại 400g, 36 gói/thùng; loại 800g, 18 gói/thùng) và tiền công 30.000 đồng/thùng. Vợ chồng Tr. – Ng. cung cấp bột giặt O., N. thật và bao bì giả cho Th3. để Th3. làm ra bột giặt giả hiệu O. loại 400g, 800g mỗi gói. Ngoài ra, Th3. cũng tự làm ra bột giặt giả hiệu O. để bán lẻ.

5/Đinh Thị Hu. khai nhận:

Hu. bắt đầu bán bột giặt giả hiệu O. loại 400g, 800g mỗi gói cho Đinh Thị Thu H1. vào khoảng tháng 5/2016 với số lượng khoảng 40 thùng (loại 400g, 36 gói/thùng, loại 800g, 18 gói/thùng). Trịnh Văn X. (chồng của Hu.) là người chở bột giặt giả hiệu O. giao cho Đinh Thị Thu H1. Việc mua bán được thanh toán bằng tiền mặt hoặc trao đổi hàng hóa các loại và không có hóa đơn, chứng từ. Hu. không thừa nhận bán bột giặt giả hiệu O. cho Thu H1. loại 100g, 03kg.

Cách thức làm bột giặt giả hiệu O. là Hu. mua bột giặt O., N. thật trộn lẫn nhau theo tỷ lệ 1/1, sau đó đem đóng vào bao bì nhãn hiệu O. giả các loại rồi dùng máy ép điện ép miệng bao bì đóng thành phẩm. Bao bì nhãn hiệu O. giả do 01 người tên Tuấn (không rõ lai lịch) ở Bình Dương cung cấp.

6/Trần Thị Bảo Tr. khai nhận:

Cuối tháng 11/2016, Tr. mua bột giặt hiệu O. loại 400g, 36 gói/thùng và 800g, 18 gói/thùng của Tôn Thị Thúy H2. 02 lần từ 20 đến 25 thùng với số tiền 480.000 đồng/thùng. Giữa tháng 12/2016, Tr. gọi điện cho Thúy H2. để mua bột giặt hiệu O. và ngày 19/12/2016, Thúy H2. dẫn xe ô tô chở 100 thùng bột giặt giả hiệu O. đến nhà của Tr. để bán nhưng chưa kịp giao nhận thì bị lực lượng công an kiểm tra. Tr. không biết Tôn Thị Thúy H2. bán bột giặt giả hiệu O.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Thu H1., Tôn Thị Thúy H2. phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 156; Điều 30, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu H1. 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Đinh Thị Thu H1. thi hành án. Buộc bị cáo Đinh Thị Thu H1. nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 156; Điều 30, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Tôn Thị Thúy H2. 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Tôn Thị Thúy H2. thi hành án. Buộc bị cáo Tôn Thị Thúy H2. nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Đinh Thị Thu H1. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Tôn Thị Thúy H2. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị Thu H1. và Tôn Thị Thúy H2. khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thúy H2., xử phạt bị cáo Thúy H2. 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách theo luật định.

Đối với bị cáo Thu H1. mua bán số lượng lớn hơn bị cáo Thúy H2., nhưng cũng có tình tiết mới có mẹ là thương binh nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo Thu H1. từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận của hai bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận tính đến ngày 19/12/2016 bị cáo Đinh Thị Thu H1. đã có hành vi mua 4.686 (bốn ngàn sáu trăm tám mươi sáu) gói bột giặt hiệu O. giả các loại từ Bùi Thị Ng., Đinh Thị Hu. gồm 280 gói loại 100g/gói, 3.492 gói loại 400g/gói; 846 gói loại 800g/gói và 68 gói loại 3kg/gói. Tổng trị giá tương đương hàng thật là 98.177.000 đồng.

Trong tổng số bột giặt giả nêu trên, bị cáo Đinh Thị Thu H1. đã bán cho bị cáo Tôn Thị Thúy H2. 3.206 (ba ngàn hai trăm lẻ sáu) gói các loại gồm: 2.592 gói loại 400g/gói; 594 gói loại 800g/gói và 20 gói loại 3kg/gói. Tổng trị giá tương đương hàng thật là 68.553.000 đồng.

Các bị cáo buôn bán và thanh toán tiền với nhau bằng hình thức thanh toán tiền mặt, không có hóa đơn, chứng từ nên Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận Bình Tân xác định giá trị hàng hóa tương đương với giá trị hàng thật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Thị Ng., Nguyễn Văn Tr., Đinh Thị Hu., Trịnh Văn X. và Nguyễn Thanh Th3. có hành vi sử dụng bột giặt O., N. thật trộn lẫn rồi đóng gói các bao bì giả mang nhãn hiệu bột giặt O. đem bán trên thị trường có dấu hiệu của tội “Sản xuất hàng giả” nhưng do chưa chứng minh được số lượng cụ thể bột giặt O. giả mà bà Hu. và bà Ng. đã làm và bán cho bị cáo Thu H1., đồng thời số lượng bột giặt giả thu giữ của các đối tượng này dưới 30 triệu đồng cũng như các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính về hành vi “Sản xuất hàng giả” nên hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng giả”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã thông báo cho công an huyện Bình Chánh và công an huyện Hóc Môn xử lý hành chính theo quy định.

Căn cứ vào các Kết luận giám định số 401/KLGD-TT ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc giám định nhãn mác bao bì bột giặt nhãn hiệu O.; thông báo kết quả giám định số 0005/N3.17/TĐ ngày 14/02/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 về việc giám định bột giặt mang hiệu O.; Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/02/2017 và Kết luận định giá tài sản số 430/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc giám định bao bì, thành phần, chất lượng và trị giá sản phẩm có cơ sở để kết luận 4.686 gói bột giặt hiệu O. các loại thu giữ tại các địa điểm trên giả nhãn hiệu bột giặt O. do công ty TNHH Quốc tế U. Việt Nam sản xuất và đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 43366 do cục sở hữu công nghiệp, Bộ khoa học và công nghệ cấp cho công ty U. theo quy định số 3856/QĐ-ĐK ngày 23/9/2002 và qua việc giám định bột giặt thì một số chỉ tiêu chất lượng gồm hàm

lượng chất hoạt động bề mặt, pH dung dịch bột giặt nêu trên chênh lệch tối đa 6,1% so với sản phẩm cùng loại do công ty U. sản xuất.

Ngoài ra, căn cứ vào lời khai của Hu., Ng., Văn Tr., Th3., lời khai của đại diện công ty U. thì số bột giặt giả hiệu O. được chiết rót, đóng gói bằng phương pháp thủ công khác với phương pháp chiết rót, đóng gói của sản phẩm cùng loại do công ty U. sản xuất.

[2] Hai bị cáo Thu H1. và Thúy H2. đã buôn bán hàng giả không đúng tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật đóng gói và giả về nhãn hiệu bao bì O. của công ty U. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng giả” theo khoản 1 Điều 156 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại cho người tiêu dùng và lợi ích của công ty TNHH quốc tế U. Việt Nam mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động thu hút đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thu lợi bất chính không lớn nên có chiều cố giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo Đinh Thị Thu H1. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Tôn Thị Thúy H2. 01 (một) năm tù là thỏa đáng.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thu H1. và bị cáo Thúy H2. có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thu H1. trình bày có mẹ là bà Trịnh Thị M. là người có công với cách mạng, tham gia chiến trường Bình Trị Thiên và là người được hưởng chính sách thương binh (có bằng khen và giấy chứng nhận) để xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có 05 con nhỏ trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, nhưng do bị cáo giữ vai trò chính nên không thể cho bị cáo hưởng án treo, do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thu H1. giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Thúy H2., tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo không phải là người giữ vai trò chính, mua bán với số lượng ít hơn bị cáo Thu H1., đã nộp phạt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại đã chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Thu H1. và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tôn Thị Thúy H2. và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Thu H1., Tôn Thị Thúy H2. phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Áp dụng khoản 1 Điều 156; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu H1. 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 156; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tôn Thị Thúy H2. 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Tôn Thị Thúy H2. có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Các bị cáo Đinh Thị Thu H1., Tôn Thị Thúy H2. không phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA quận Bình Tân; (1)
- Các bị cáo; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên

